

Bản án số: 68/2019/HS-ST
Ngày 18-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thiên Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Trung
Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hồng Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: xóm M, xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, HN; Tự khai tạm trú tại: phòng 208, A3D2 khu đô thị Đặng Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lái xe tự do; Trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 và con bà Nguyễn Thị O sinh năm 1964, vợ Phạm Thị V sinh năm 1986 và 02 con, lớn sinh 2015, nhỏ sinh tháng 11/2018; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 001 do Công an huyện Gia Lâm lập ngày 19/11/2018 và lý lịch bị can chính quyền địa phương cung cấp có 01 tiền án số 12/2008/HSST ngày 31/01/2008 của TAND huyện Gia Lâm xử phạt 4 năm tù về tội Cướp tài sản, ra trại ngày 06/6/2011 (Đến nay đã được xóa án tích); Ngày 07/5/2018 bị khởi tố tại ngoại tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo khoản 1 Điều 178 của BLHS (Đến nay chưa xử). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. “Có mặt”

2. Hồ Xuân H, sinh năm 1992, nơi cư trú: Khu 7, M, Hạ Hòa, Phú Thọ; Tự khai tạm trú tại: ngõ 80 Ngõ Xuân Quảng, thị trấn T, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới

tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hồ Văn P sinh năm 1966 và con bà Hoàng Thị L sinh năm 1964, vợ Lý Thị T sinh năm 1995 có 1 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 79 do Công an huyện Gia Lâm lập ngày 24/01/2019 và lý lịch bị can chính quyền địa phương cung cấp có 01 tiền án số 26/2012/HSST ngày 14/3/2012 của TAND huyện Sóc Sơn, Hà Nội xử phạt 7 năm 4 tháng tù về tội Cướp tài sản, ra trại ngày 21/9/2016 (Đến nay chưa được xóa án tích); 01 tiền sự: Quyết định xử phạt hành chính số 02 ngày 08/7/2010 của Công an xã M, Hạ Hòa, Phú Thọ xử phạt 200.000 đồng về tội Trộm cắp tài sản đã nộp ngày 09/7/2010.

** Người bị hại:*

1. Anh Mai Văn Đ, sinh năm 1989, HKTT và nơi ở: Đội 3 Liêm Hải, Trục Ninh, Nam Định “Vắng mặt”.

2. Anh Nguyễn Duy N, sinh năm 1993, nơi cư trú: Thôn 10 xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa “Vắng mặt”.

3. Anh Lê Viết Q, sinh năm 1981, nơi cư trú: Thôn 10 xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa “Vắng mặt”

4. Anh Lê Văn N, sinh năm 1963, nơi cư trú: Số 554, khu phố 4, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. “Vắng mặt”.

5. Anh Trần Văn C, sinh năm 1963, nơi cư trú: Số 201B, khu 1, phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. “Vắng mặt”.

6. Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1976, nơi cư trú: Xóm 13 Nghi Phong, Nghi Lộc, Nghệ An “Vắng mặt”.

7. Anh Trần Huỳnh L sinh năm 1977 và chị Nguyễn Thị P sinh năm 1978, nơi cư trú: ấp Bình Hưng Hạ, xã Bình Ninh, Chợ Gạo, Tiền Giang. “Cùng vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 05 giờ 00 ngày 19/11/2018 tại khu vực đường 39 thuộc thôn Khoan Tế, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, tổ công tác Đoàn Công an Đa Tốn và Đội CSĐTTP về trật tự xã hội Công an huyện Gia Lâm cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang Nguyễn Văn T đang có hành vi Trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo trên xe tải biển số 98C-17819, vật chứng thu giữ của T gồm: 01 túi đeo màu xám, 1 đèn pin, 1 cà lê, 5 đầu văm bằng kim loại, 1 ví giả da đen bên trong có 170.000 đồng, 21.000.000 đồng, 1 điện thoại di động loại có bàn phím đã qua sử dụng, 1 điện thoại Oppo màu trắng đã qua sử dụng. Ngày 19/11/2018 cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lâm đã khám xét nơi ở của T tại phòng 208D, A32, khu đô thị Đặng Xá, huyện Gia Lâm thu giữ 1 thùng giấy, bên ngoài vỏ màu đỏ có chữ Hồng giòn thơm, bên trong không có gì.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 109/KL-HĐ ĐG ngày 26/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gia Lâm kết luận 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo R1 R829 màu trắng, cũ đã qua sử dụng có giá là 2.900.000

đồng.

Ngày 24/01/2019 Hồ Xuân H đã đến cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lâm đầu thú và khai nhận T bộ hành vi trộm cắp tài sản cùng T ngày 19/11/2018, cụ thể chiều ngày 18/11/2018 T gọi điện cho H rủ đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. Đến 03 giờ ngày 19/11/2018 H đi xe máy nhãn hiệu Winer đến đón T, H chở T đến khu vực đường 39 thôn Khoan Tế, xã Đa Tốn thì phát hiện chiếc xe tải biển số 98C-17819 đỗ cạnh quán cây Dừa trên đường 39, T bảo H dừng xe và cảnh giới, còn T đi đến chỗ xe tải, T lấy tay mở cửa xe bên ghế lái ô tô, T trèo lên cabin thấy anh Điển và anh Quốc đang ngủ trên cabin ô tô, T dùng đèn pin soi thì phát hiện chiếc điện thoại Oppo, T lấy để vào túi quần, tiếp tục lục đồ thì bị anh T tỉnh dậy phát hiện, T bỏ chạy, đồng thời bên ngoài có động, có người dân đi đến nên H hoảng sợ bỏ chạy về hướng Hưng Yên, T bỏ chạy nấp vào ruộng ngô thì bị bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật T vừa ném tại ruộng ngô là điện thoại Oppo trộm cắp được và túi đeo bên người.

Ngoài hành vi ngày 19/11/2018 thì H còn khai cùng T thực hiện hành vi trộm cắp các ngày 28/10/2018, 31/10/2018, 04/11/2018 và ngày 16/11/2018, cụ thể: ngày 28/10/2018 trộm cắp được 03 chiếc điện thoại sam sung trong đó 1 chiếc J7 của anh Ngọc, 1 chiếc J3 và 1 chiếc C9 của anh Quân; Ngày 31/10/2018 trộm cắp được 1 chiếc điện thoại Sam sung J5 của anh Cam, 1 chiếc Oppo và 3 triệu tiền mặt của anh Nốp; Ngày 04/11/2018 trộm cắp được 1 chiếc Iphone 6, 1 chiếc điện thoại Nokia 6700 và 01 chiếc điện thoại Nokia đen trắng của anh Hùng; Ngày 16/11/2018 trộm cắp được 01 Lenovo của anh Lượng và chị Phụng.

Kết luận định giá tài sản số 123/KL-HĐĐG ngày 25/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gia Lâm định giá Samsung C9 Pro màu vàng trị giá 3.250.000 đồng; 01 điện thoại Samsung J3 màu trắng trị giá 1.150.000 đồng; 01 điện thoại Samsung J7 màu đen trị giá 2.300.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 125/KL-HĐĐG ngày 25/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gia Lâm định giá 1 chiếc Oppo Neo 5 trị giá 900.000 đồng; 1 chiếc Samsung J5 trị giá 1.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 119/KL-HĐĐG ngày 25/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gia Lâm định giá 1 chiếc Iphone 6 trị giá 2.800.000 đồng; 1 chiếc Nokia 6700 màu vàng trị giá 2.100.000 đồng; 1 chiếc Nokia 105 màu đen trị giá 200.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 122/KL-HĐĐG ngày 25/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gia Lâm định giá 1 chiếc Samsung J7 trị giá 2.350.000 đồng; 1 chiếc điện thoại Lenovo Vibe S5 trị giá 1.150.000 đồng; 01 chiếc Nokia 150 màu đen trị giá 300.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp làm rõ được là 20.750.000 đồng, trong đó có 17.750.000 đồng là giá trị 10 chiếc điện thoại và 3.000.000 đồng tiền mặt.

Về dân sự: anh Quân yêu cầu bồi thường 5.600.000 đồng và giá trị điện thoại bị mất; anh Nốp yêu cầu bồi thường 33.800.000 đồng và giá trị điện thoại; anh Hùng yêu cầu bồi thường 800.000 đồng và giá trị điện thoại bị mất; anh Lượng yêu

cầu bồi thường 23.000.000 và giá trị điện thoại bị mất.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trao trả anh Điện 01 điện thoại Oppo, anh Điện không còn yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Bản cáo trạng số 68/CT-VKSGL ngày 15/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và Hồ Xuân H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi đúng như cáo trạng đã truy tố. Các bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án và không có lý do. Đại diện VKSND huyện Gia Lâm giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của BLHS xử phạt T từ 20-24 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của BLHS xử phạt H từ 20-24 tháng tù, hạn tù tính từ ngày tạm giữ. Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có thu nhập ổn định, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về dân sự ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo bồi thường cho những người bị hại. Về vật chứng: đề nghị cho tịch thu tiêu hủy túi đeo vải màu xám, 1 đèn pin, 1 cà lê, 5 đầu văm, 1 ví đen không còn giá trị sử dụng; cho tịch thu sung công 1 điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc rủ H đi trộm cắp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì khác về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

- Xét hành vi ngày 19/11/2018 bị cáo T bị bắt quả tang thu giữ cùng tang vật trộm cắp là chiếc điện thoại Oppo trị giá là 2.900.000 đồng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, 2 bị cáo T và H cùng thừa nhận T là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, H lái xe máy Winer chở T và đứng canh giới cho T, T đang thực hiện thì bị nhân dân và chủ tài sản phát hiện hô hoán, cả hai bị cáo bỏ chạy, H chạy thoát, ngày 24/01/2019 H đến Cơ quan điều tra công an huyện Gia Lâm đầu thú. Việc bị bắt quả tang và thu giữ được vật chứng đủ cơ sở kết luận bị cáo T và H đã có hành vi thực hiện trộm cắp tài sản ngày 19/11/2018 tại xe ô tô biển số 98C- 17819 của anh Mai Văn Điện, giá trị tài sản đủ cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

- Xét hành vi trộm cắp các ngày 28/10/2018, 31/10/2018, 04/11/2018 và ngày 16/11/2018 của hai bị cáo T và H: hai bị cáo khai báo khớp nhau, không mâu thuẫn về thời gian, địa điểm, về số lượng, chủng loại tài sản, về hành vi cũng phù hợp với

lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với việc người bị hại thông báo mất tài sản, loại tài sản tại cơ quan công an khi chưa bắt được các bị cáo, tài sản trộm cắp không thu hồi được, số tiền trộm cắp không làm rõ được nên chỉ đủ cơ sở kết luận bị cáo T và H ngày 28/10/2018 trộm cắp được của anh Ngọc 1 điện thoại Sam sung J7, của anh Quân 1 điện thoại Sam sung J3 và 1 điện thoại Sam sung C9; Ngày 31/10/2018 trộm cắp của anh Cam 1 điện thoại Sam sung J5, của anh Nốp 1 điện thoại Oppo và 3 triệu đồng; Ngày 04/11/2018 trộm cắp được của anh Hùng 1 điện thoại Iphone 6, 1 điện thoại Nokia 6700, 1 điện thoại Nokia đen trắng; Ngày 16/11/2018 trộm cắp được của vợ chồng anh Lượng chị Phượng 01 điện thoại Lenovo.

Đủ cơ sở kết luận các ngày 28/10/2018, 31/10/2018, 04/11/2018, 16/11/2018 và ngày 19/11/2018 bị cáo T và H đã trộm cắp 10 chiếc điện thoại và 3 triệu đồng của các anh Điển, anh Ngọc, anh Quân, anh Nốp, anh Cam, anh Hùng, anh Lượng và chị Phượng với tổng giá trị tài sản là 20.750.000 đồng, đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3]. Xét vai trò của từng bị cáo:

- Bị cáo T với vai trò chủ mưu, thực hành tích cực thực hiện cả 5 hành vi trong 5 ngày, chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội là túi đựng đồ trộm cắp được, mang vạm đi phá khóa, tài sản trộm cắp được T mang đi bán, chia tiền cho H.

- Bị cáo H với vai trò thực hành tích cực, chở T đi, cảnh giới cho T trộm cắp, khi trộm cắp được về cũng được chia tiền.

[4]. Xét về nhân thân của các bị cáo:

- Bị cáo T nhân thân có 01 tiền án năm 2008 bị TAND huyện Gia Lâm xử 4 năm tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 06/6/2011, đã đóng xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 04/3/2008, căn cứ Điều 70 của BLHS bị cáo đã được xóa án tích. Ngày 07/5/2018 bị khởi tố tại ngoại về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản, hiện chưa xét xử, thể hiện nhân thân bị cáo xấu, liên tiếp có nhiều hành vi vi phạm pháp luật đều liên quan đến tội về Sở hữu tài sản của công dân.

- Bị cáo H nhân thân có 01 tiền án năm 2012 TAND huyện Sóc Sơn xử 7 năm 4 tháng tù về tội Cướp tài sản, ra trại ngày 12/9/2016, đã nộp xong án phí, căn cứ vào Điều 70 của BLHS đến nay chưa được xóa án tích, phạm tội lần này là tái phạm, áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Có 1 tiền sự, Công an xã Minh Côi, huyện Hạ Hòa xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, đã nộp phạt ngày 09/7/2010. Thể hiện nhân thân bị cáo xấu, liên tiếp có nhiều hành vi vi phạm pháp luật trong nhiều năm.

Hai bị cáo cùng thực hiện 4 hành vi trong 4 ngày 28/10/2018, 31/10/2018, 04/11/2018 và ngày 19/11/2018 là phạm tội nhiều lần bị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS (có 1 hành vi chưa đủ 2.000.000 đồng).

Từ những phân tích trên, xét cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian trong khung hình phạt, bị cáo T vai trò chủ mưu để mức án cao hơn bị cáo H là có căn cứ.

Tuy nhiên tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, bị cáo H đầu thú được áp dụng khoản 2 Điều 51 của BLHS, các bị cáo đã tự nguyện khắc phục H quả, bồi thường xong tài sản bị mất làm rõ được cho người bị hại nên được hưởng điểm b khoản 1 Điều 51 của BLHS, lấy đó làm căn cứ giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: do các bị cáo thu nhập không ổn định, con nhỏ, vợ không nghề nghiệp, không có thu nhập nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[6]. Về dân sự: Số tiền 21.170.000 đồng thu giữ của bị cáo T là số tiền do bị cáo phạm tội mà có, bị cáo tự nguyện dùng số tiền này bồi thường cho người bị hại, phần còn lại cần cho tịch thu sung công. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo cho những người bị hại là 17.850.000 đồng (vì anh Điển đã nhận lại tài sản) từ số tiền thu giữ của bị cáo T 21.170.000 đồng, hai gia đình bị cáo T và H đã nộp thêm 5.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm tổng là 26.170.000 đồng. Hai gia đình tại phiên tòa trình bày số tiền 5.000.000 đồng nộp thêm khắc phục H quả là của vợ các bị cáo nộp, coi như là tiền của các bị cáo, nên ghi nhận các bị cáo đã nộp 26.170.000 đồng để khắc phục H quả. Ghi nhận các bị cáo đã bồi thường xong các anh Cam 1.000.000 đồng; bồi thường xong cho anh Nốp 3.900.000 đồng; bồi thường xong cho anh Hùng 5.100.000 đồng; bồi thường xong cho anh Lượng chị Phương là 1.150.000 đồng; bồi thường xong cho anh Ngọc là 2.300.000 đồng; bồi thường xong cho anh Quân là 4.400.000 đồng, tổng là 17.850.000 đồng từ số tiền 21.170.000 đồng thu giữ của bị cáo T. Số tiền 3.320.000 đồng còn lại từ số tiền 21.170.000 đồng là số tiền do phạm tội mà có cho tịch thu sung công. Số tiền hai bị cáo khắc phục cho người bị hại khi chuẩn bị xét xử là 5.000.000 đồng cần trả lại cho hai bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xét về số tiền người bị hại yêu cầu, không đủ căn cứ làm rõ các bị cáo trộm cắp vì ngoài lời khai của người bị hại không còn tài liệu chứng cứ nào khác, nên không chấp nhận yêu cầu của người bị hại buộc các bị cáo phải bồi thường số tiền bị mất.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Xét chiếc điện thoại Oppo của anh Điển cơ quan điều tra đã trao trả anh Điển, anh Điển không có yêu cầu gì về dân sự, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Chiếc xe máy bị cáo H sử dụng để chở bị cáo T đi thực hiện việc trộm cắp tài sản, bị cáo H trình bày đã bán cho người không quen biết, không nhớ tên tuổi địa chỉ, không thu hồi được, HĐXX không giải quyết.

- Số tiền do phạm tội mà có 21.170.000 đồng, sau khi bồi thường cho người bị hại 17.850.000 đồng, còn lại 3.320.000 đồng cho tịch thu sung công.

- 01 chiếc điện thoại có bàn phím của bị cáo T sử dụng vào việc gọi H đi trộm cắp cho tịch thu sung công.

- 01 Túi đeo vải màu xám, 1 đèn pin, 1 cà lê, 5 đầu văm, 1 ví đen không còn giá trị sử dụng cho tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí:

+ Về án phí hình sự: các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án

+ Về án phí dân sự trong vụ án hình sự: căn cứ điểm g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án, các bị cáo tự nguyện bồi thường xong trước khi mở phiên tòa nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s b khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s b khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo H.

Căn cứ vào các Điều 17, 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106, các Điều 136, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và Hồ Xuân H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt 19/11/2018.

- Bị cáo Hồ Xuân H 12 (Mười hai) tháng tù, hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 24/01/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo.

Về dân sự: Ghi nhận hai bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại, cụ thể: đã bồi thường xong cho anh Trần Văn Cam 1.000.000 đồng; đã bồi thường xong cho anh Lê Văn Nốp 3.900.000 đồng; đã bồi thường xong cho anh Nguyễn Văn Hùng 5.100.000 đồng; đã bồi thường xong cho anh Trần Huỳnh Lượng và chị Nguyễn Thị Phụng là 1.150.000 đồng; đã bồi thường xong cho anh Nguyễn Duy Ngọc là 2.300.000 đồng; đã bồi thường xong cho anh Lê Viết Quân là 4.400.000 đồng, tổng cộng là 17.850.000 đồng từ số tiền 21.170.000 đồng thể hiện tại Biên lai số AA/2010/0001484 ngày 20/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

Trả lại bị cáo T 2.500.000 đồng, trả lại bị cáo H 2.500.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Biên lai số 1605 ngày 30/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm).

Về vật chứng:

+ Tịch thu sung công 3.320.000 đồng tại Biên lai số AA/2010/0001487 ngày

20/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm; Tịch thu sung công 01 điện thoại Nokia màu đen, có bàn phím bấm, đã qua sử dụng tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/5/2019 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm và Công an huyện Gia Lâm.

+Tịch thu tiêu hủy: 01 túi đeo bằng vải màu xám, 05 vạm phá khóa bằng kim loại, 01 cà lê, 01 đèn pin, 01 ví giả da màu đen tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/5/2019 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm và Công an huyện Gia Lâm.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Hồ Xuân H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo T, bị cáo H có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Đ, anh N, anh Q, anh H, anh C, anh N, anh L chị P vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Công an huyện Gia Lâm;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- THADS huyện Gia Lâm;
- L- u hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thiên Hương